

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 196/2004/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phê duyệt quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2001/QH10 Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá X và Nghị quyết số 13/2002/QH11 Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XI về công trình thủy điện Sơn La;

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ;

Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đầu tư Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2004 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của của Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 6663/BKH-TĐ&GSĐT ngày 21 tháng 10 năm 2004), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tờ trình số

2013/BNN-HTX ngày 26 tháng 8 năm 2004) và ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La theo các nội dung sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.

a) Mục tiêu:

Di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La phải tạo được các điều kiện để đồng bào tái định cư sớm ổn định chỗ ở và đời sống, trên cơ sở khai thác tiềm năng về tài nguyên và sức lao động, từng bước thay đổi cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cuộc sống vật chất, tinh thần ngày càng tốt hơn nơi ở cũ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

b) Nhiệm vụ: từ nay đến năm 2010 tổ chức thực hiện bồi thường, di chuyển và tái định cư cho hộ gia đình và cá nhân thuộc đối tượng di dân tái định cư; bồi thường di chuyển và xây dựng lại kết cấu hạ tầng và công trình kiến trúc - văn hóa xã hội của các tổ chức, đơn vị trong mặt bằng thi công và vùng ngập của hồ chứa Dự án thủy điện Sơn La.

c) Yêu cầu:

- Công tác di dân, tái định cư phải được các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng phối hợp chặt chẽ để tổ chức và thực hiện theo phương châm: Trung ương quy định và hướng dẫn cơ chế, chính sách chung, các tỉnh cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tái định cư trong vùng, trong tỉnh là chính, thực hiện các hình thức tái định cư khác nhau: tập trung nông thôn và đô thị, xen ghép, tự nguyện di chuyển, phù hợp với các

điều kiện cho sản xuất, phong tục, tập quán và nguyện vọng của đồng bào các dân tộc ở nơi đi cũng như nơi đến. Khuyến khích đồng bào tự di chuyển nhà cũ, tự xây dựng nhà ở tại nơi tái định cư theo quy hoạch và khuyến khích hình thức tái định cư xen ghép. Di dân, tái định cư cần coi trọng việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, sự đoàn kết giữa dân tái định cư và dân sở tại.

- Ưu tiên nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án đầu tư khác trên địa bàn (giao thông, thủy lợi, điện, xây dựng đô thị mới v.v...) với dự án di dân, tái định cư để xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng tại các vùng tái định cư.

2. Phương án quy hoạch di dân, tái định cư

a) Về thiệt hại và số dân phải di chuyển đến năm 2010:

- Tổng diện tích đất bị ngập 23.333 ha, trong đó: đất nông nghiệp 7.670 ha; đất lâm nghiệp có rừng 3.170 ha; đất chuyên dùng 879 ha; đất ở 527 ha; đất chưa sử dụng 11.087 ha.

- Tổng hợp giá trị thiệt hại về tài sản của hộ tái định cư, công trình kiến trúc và kết cấu hạ tầng khoảng 1.788 tỷ đồng, trong đó: giá trị thiệt hại tài sản của các tổ chức là 737 tỷ đồng, giá trị thiệt hại tài sản của hộ gia đình và cá nhân là 1.051 tỷ đồng.

- Số dân phải di chuyển dự tính đến năm 2010 (đã tính dự phòng 10%) là 18.897 hộ, 91.100 khẩu (tỉnh Sơn La 12.479 hộ, 62.394 khẩu; tỉnh Điện Biên 3.840 hộ, 14.959 khẩu; tỉnh Lai Châu 2.578 hộ, 13.747 khẩu) thuộc 8 huyện, thị xã bị ảnh hưởng (tỉnh Sơn La 3 huyện, tỉnh Điện Biên 3 huyện, tỉnh Lai Châu 2 huyện).

b) Phương án bố trí tái định cư :

Tỉnh Sơn La: trên địa bàn tỉnh Sơn La có 10 vùng (thuộc 10 huyện), 83 khu (thuộc 83 xã), 218 điểm tái định cư, bố trí 100% số hộ tái định cư của tỉnh, gồm 12.479 hộ, 62.394 khẩu, dự kiến bố trí như sau:

- Vùng tái định cư huyện Quỳnh Nhai: gồm 9 khu, 30 điểm, bố trí 2.070 hộ (trong đó có 560 hộ phi nông nghiệp tại thị trấn Phiêng Lanh, 1.510 hộ nông nghiệp). Hướng sản xuất: trồng các loại cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả, trồng rừng nguyên liệu, chăn nuôi đại gia súc. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 1,0 -

1,5 ha đất nông nghiệp, từ 3,0 - 5,0 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi. Đối với hộ phi nông nghiệp, hướng sản xuất chủ yếu là sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

- **Vùng tái định cư huyện Mường La: gồm 7 khu, 17 điểm, bố trí 1.439 hộ.** Hướng sản xuất: trồng lúa, ngô và cây lương thực khác, cây công nghiệp, cây ăn quả, trồng rừng nguyên liệu, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 1,2 - 1,5 ha đất nông nghiệp, 0,5 - 1,0 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- **Vùng tái định cư huyện Thuận Châu: gồm 16 khu, 39 điểm, bố trí 1.677 hộ.** Hướng sản xuất: trồng cây lương thực, cây công nghiệp như chè các loại, cà phê chè, cây ăn quả, trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc, gia cầm. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 1,2 - 1,5 ha đất nông nghiệp, từ 1,5 - 2,0 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi.

- **Vùng tái định cư huyện Mộc Châu: gồm 13 khu, 28 điểm, bố trí 1.651 hộ.** Hướng sản xuất: trồng cây lương thực, trồng chè, rau các loại, cây ăn quả; chăn nuôi bò sữa, bò thịt. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 0,5 - 1,0 ha đất trồng cây lâu năm, từ 0,5 - 1,0 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi.

- **Vùng tái định cư huyện Mai Sơn: gồm 13 khu, 36 điểm, bố trí 1.665 hộ.** Hướng sản xuất: trồng cây lương thực: lúa, ngô cao sản, trồng chè và cây công nghiệp khác, trồng rau các loại, cây ăn quả, trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 1,5 - 2,0 ha đất nông nghiệp, từ 2,0 - 2,5 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi.

- **Vùng tái định cư huyện Yên Châu: gồm 7 khu, 16 điểm, bố trí 750 hộ.** Hướng sản xuất: trồng cây lương thực, cây nguyên liệu, trồng chè và cây ăn quả, trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc; sản xuất thức ăn gia súc. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 1,0 - 1,5 ha đất nông nghiệp, từ 2,0 - 2,5 ha đất lâm nghiệp và đồng cỏ chăn nuôi.

- **Vùng tái định cư huyện Sông Mã: gồm 5 khu, 17 điểm, bố trí 830 hộ.** Hướng sản xuất: trồng cây lương thực, cây công nghiệp, trồng rau, trồng cây ăn quả, trồng rừng

nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 1,2 - 1,6 ha đất nông nghiệp, từ 1,5 - 2,0 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi.

- **Vùng tái định cư huyện Sốp Cộp: gồm 5 khu, 19 điểm, bố trí 885 hộ.** Hướng sản xuất: trồng cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, rau, cây lâu năm chủ yếu là cây ăn quả, trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 1,2 - 1,7 ha đất nông nghiệp (trong đó có 0,2 - 0,3 ha đất trồng lúa), từ 2,0 - 2,5 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi.

- **Vùng tái định cư huyện Bắc Yên: gồm 4 khu, 7 điểm, bố trí 350 hộ.** Hướng sản xuất: trồng cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, cây lâu năm chủ yếu là chè, cây ăn quả, trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi bò thịt. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 1,0 - 1,3 ha đất trồng cây hàng năm, từ 0,7 - 1,0 ha đất trồng cây lâu năm, từ 2,5 - 4,0 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi.

- **Vùng tái định cư thị xã Sơn La: gồm 4 khu, 9 điểm, bố trí 470 hộ.** Hướng sản xuất: trồng cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, rau, cây lâu năm gồm cà phê, chè, cây ăn quả, trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc, gia cầm. Mỗi hộ tái định cư được giao từ 1,2 - 1,4 ha đất nông nghiệp, từ 0,5 - 0,7 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi.

Tỉnh Lai Châu: trên địa bàn tỉnh Lai Châu có 4 vùng, 7 khu với 24 điểm tái định cư, có khả năng bố trí khoảng 4.043 hộ, gồm 2.578 hộ tái định cư của tỉnh Lai Châu (100%) và có thể bố trí khoảng 1.500 hộ tái định cư của tỉnh Điện Biên, dự kiến bố trí như sau:

- **Vùng tái định cư huyện Sìn Hồ: gồm 3 khu, 13 điểm, bố trí 1.666 hộ :**

+ **Khu tái định cư vùng thấp huyện Sìn Hồ: gồm 9 điểm, bố trí 1.246 hộ của các xã vùng thấp Sìn Hồ.** Hướng sản xuất chính của vùng là trồng lúa nước, ngô cao sản, lạc, đậu tương, trồng rừng nguyên liệu; phát triển chăn nuôi. Bình quân mỗi hộ được giao 0,63 ha đất trồng lúa; 1,93 ha đất nương rẫy, 0,2 ha đất trồng cây lâu năm, từ 2,0 - 3,0 ha đất lâm nghiệp và đất trồng cỏ chăn nuôi.

+ **Khu tái định cư Lê Lợi: gồm 3 điểm, bố trí 270 hộ của xã Lê Lợi.** Hướng sản xuất: trồng lúa nước, ngô cao sản, lạc, đậu tương, trồng rừng nguyên liệu giấy; phát triển